TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 9 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Nguyễn Thị Hiền.
- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa*:** Ông Lã Hải Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2022/ TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXX - ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn*:* chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 19xx.
Địa chỉ: thôn T1, phường T1, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.
2. Bị đơn*:* anh Vũ Văn V, sinh năm 19xx
Nơi thường trú: tổ x, khu xx, phường H1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ x, khu xx, phường H1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: chị và anh Vũ Văn V đăng ký kết hôn hợp pháp tại Uỷ ban nhân dân phường T1, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh vào tháng 3/2022, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn anh chị không có thời gian tìm hiểu nhau mà thông qua sự mai mối của hai gia đình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau được 3 ngày thì phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, ngoài ra trước khi kết hôn với anh V, chị H đã có chồng ly hôn và có con riêng, bản thân chị muốn được sự quan tâm, yêu thương của anh V, nhưng ngay từ những ngày đầu anh V đã bộc lộ tính cách không quan tâm, chăm sóc, yêu thương chị H. Chị cũng đã cố gắng để vợ chồng hiểu thêm về nhau, nhưng anh V không thay đổi. Chị nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh V được nên chị về thôn T1, phường T1, thị xã Y sinh sống từ tháng 3/2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị và anh V không gặp

nhau nói chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh V để ổn định cuộc sống.

Chị H và anh V không có con chung, không có tài sản và công nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Vũ Văn V nhiều lần nhưng anh V đều vắng mặt, không có bản tự khai, Tòa án không lấy được lời khai của anh V nên không có quan điểm gì.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ khu phố nơi anh V và chị H chung sống, lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Hiểu (mẹ đẻ của anh Vũ Văn V), được biết: Trước khi kết hôn chị H và anh V có thời gian tìm hiểu rất ngắn đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tháng 3 năm 2022, trong thời gian chung sống giữa anh chị có bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp. Gia đình cũng khuyên bảo, nhưng anh chị vẫn không có được tình cảm vợ chồng. Từ tháng 3/2022 đến nay anh chị sống ly thân, chị H về thị xã Y sinh sống, từ đó anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh V và chị H không có con chung, không có tài sản và công nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu quan điểm:Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác; Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ Văn V hiện cư trú tại địa bàn thành phố Cẩm Phả nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" là đúng quy định tại các Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Văn V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn V kết hôn tháng 3 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân phường T1, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn chị H và anh V chung sống với nhau thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do trước khi kết hôn anh chị đến với nhau qua sự giới thiệu của hai bên gia đình mà không tìm hiểu kỹ về nhau. Chị H cho rằng anh V không quan tâm, chia sẻ với chị nên chị nhận thấy cuộc sống chung không thể hòa hợp, chị đã cố gắng để vợ chồng hiểu nhau nhưng không đạt kết quả dẫn đến chị H và anh V sống ly thân mỗi người một nơi. Bản thân anh V khi được Tòa án triệu tập để giải quyết yêu cầu ly hôn của chị H đều không có mặt và không có ý kiến quan điểm gì, chứng tỏ anh V không thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ. Lời khai của chị H về mâu thuẫn vợ

chồng cơ bản phù hợp kết quả xác minh thu thập về tình trạng hôn nhân của chị và anh V tại nơi cư trú và tại lời khai của bà Nguyễn Thị Hiểu là mẹ của anh V, do đó chị H đề nghị ly hôn là có cơ sở. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy tình trạng đời sống chung vợ chồng giữa chị H và anh V không tồn tại, mục đích cuộc hôn nhân này không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh V.

[3] Về con chung, tài sản và công nợ chung: chị H và anh V không có nên không xem xét.

[4] Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn V có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H.

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Văn V.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0005126 ngày 27/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/9/2022.

Bị đơn anh Vũ Văn V vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- UBND phường T1,
thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Túc

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thủy – Bàng Thị Hồng **Nguyễn Thị Quýnh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thủy;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HSVA – VP.

T/M H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quýnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thủy – Nguyễn Văn Hạ **Nguyễn Thị Quýnh**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thủy – Nguyễn Văn Hạ **Nguyễn Thị Quýnh**